

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ
Số: **84**/QĐ-ĐYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thanh Hóa, ngày **14** tháng **01** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HÓA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 7788/TB-STC của Sở Tài chính Thanh Hóa ngày 25/12/2024 v/v giao dự toán NS 2025 cho trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa;

Căn cứ vào nguồn thu sự nghiệp năm 2025 của Nhà trường;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa. (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Trưởng các phòng ban chuyên môn tổ chức thực hiện Quyết định này, thông báo tất cả CBGV biết.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu
- Các phòng ban, bộ môn
- Lưu :VT, TCKT

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Bảy

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số ngày tháng năm 2025 của Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	22.856	27.500	120	105
	- Học phí	18.856	23.300	124	105
	- Thu khác	4.000	4.200	105	103
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	22.856	27.500	120	105
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	22.856	27.500	120	105
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	22.856	27.500	120	105
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	35.325	42.600	120	116
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	31.951	34.138	106.	94
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	28.722	28.722	100.	99
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.229	5.416	168.	71
2	Chi chương trình mục tiêu Trung ương	3.374	8.462	250.	
	Dự án CTMTQG giảm nghèo bền vững	3.374	5.547	164.	
	Mua sắm trang thiết bị thuộc nội dung "Đổi mới và nâng cao chất lượng DGNN"		2.915		

Cuyl